

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày: 28/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ Q TRUYỀN**.

2. Ông **TRẦN VĂN THẠCH**.

Thư ký phiên tòa: Bà **ĐINH THỊ HIÊN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **LÊ CÔNG TIẾN** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST – HS ngày ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

TẠ XUÂN T, sinh năm 1981, tại Thái Bình; trú tại: tổ 16, ấp TĐ 2, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kỹ sư cầu đường; trình độ văn hóa: Cử nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Bá T1 và bà Lê Thị T3; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Phạm Thanh H**, sinh năm 1978 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1946 (mẹ ruột của anh H).

+ Cháu **Phạm Thị Tuyết N1**, sinh ngày 20/9/2000 (con ruột của anh H);

+ Cháu **Phạm Thị Cẩm L**, sinh ngày 15/6/2006 (con ruột của anh H);

Người giám hộ cho cháu Phạm Thị Cẩm L, sinh ngày 15/6/2006 là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946.

Cùng địa chỉ: ấp Bình An, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị N và cháu Phạm Thị Tuyết N1: Chị **Phạm Thị L1**, sinh năm 1983 (theo văn bản uỷ quyền ngày 03/02/2023) (có mặt).

Địa chỉ: ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH MTV Phúc K**.
Địa chỉ trụ sở chính: 291, khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1972, chức vụ: Giám đốc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: 291, khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2022, Ủy ban nhân dân thị xã Hoà Thành ra Quyết định số 29/QĐ – UBND về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình Cầu Ông Hồ, do công ty TNHH MTV Phúc K (sau đây được gọi là Công ty Phúc K) báo cáo. Ngày 30/5/2022, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Hoà Thành đã ký hợp đồng và ra Quyết định số 293/QĐ – BQL khởi công gói thầu số 01: Thi công xây lắp Công trình Cầu Ông Hồ, địa điểm xây dựng xã Trường Tây và xã Trường Hoà, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Ngày khởi công 02/6/2022, ngày hoàn thành 28/3/2023, đơn vị thi công là Công ty Phúc K, địa chỉ số 291, đường Trưng Nữ Vương, khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do ông Nguyễn Văn T2 làm giám đốc. Quá trình thi công, ông T2 giao quyền chỉ huy điều hành công nhân tại Công trình cho bị cáo Tạ Xuân T, là nhân viên Công ty

Phúc K, có đầy đủ chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động và chứng chỉ đào tạo về vận hành máy xây dựng.

Khoảng 17 giờ, ngày 29/9/2022, bị cáo T vận hành xe máy đào bánh lốp, biển số 36LA – 0036, đặt tại khoảng giữa trên mép thành hố móng phía đông thuộc địa phận xã Trường Hoà để thực hiện công việc múc đất nhưng không có biện pháp bảo đảm an toàn để xe máy đào bánh lốp không bị trượt khi làm việc tại các khu vực có hố đào, chênh lệch độ cao. Các anh Phạm Thanh H, sinh năm 1978, anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1980 và anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 là công nhân công trình đứng dưới hố móng hàn khung sắt để đổ bê tông dầm cầu. Khi đang thi công thì trời đổ mưa, nên anh H, anh Q và anh M chạy vào chòi trú mưa, riêng bị cáo T vẫn ngồi trên buồng lái nhưng không làm việc. Sau khi hết mưa tất cả bắt đầu làm việc lại, bị cáo T thấy các anh H, anh Q và anh M vào vị trí cũ tiếp tục làm việc. Quá trình làm việc, các anh H, anh Q và anh M di chuyển dần vào giữa hố móng thì bị cáo T không nhìn thấy. Khi bị cáo T đang làm việc trên xe máy đào bánh lốp thì bất ngờ xe bị trượt xuống hố móng tại vị trí anh H đang làm việc và chèn ép người anh H vào khung sắt dầm móng làm ông H tử vong tại chỗ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1216/KL – KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Anh Phạm Thanh H tử vong do đa chấn thương nặng.

Tại Văn bản số 142/ĐĐTTNLD ngày 24/11/2022 của Đoàn điều tra tai nạn lao động thuộc Sở Lao động – thương binh và xã hội tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Nguyên nhân vụ tai nạn lao động là do máy đào bánh lốp bị trượt dốc chèn ép công nhân Phạm Thanh H vào hố móng bê tông gây tử vong.

- Lỗi của người liên quan: Công ty TNHH MTV Phúc K không có biện pháp bảo đảm an toàn để máy đào bánh lốp bị trượt dốc khi làm việc tại các khu vực có hố đào, chênh lệch độ cao (điểm b mục 2.5.1.1. QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT – BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây Dựng).

- Tai nạn này là tai nạn lao động theo khoản 8 Điều 3 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại H gồm mẹ ruột anh H là bà Nguyễn Thị N, hai con ruột của anh H là cháu Phạm Thị Tuyết N1 và Phạm Thị Cẩm L số tiền 173.000.000 đồng. Bà N, cháu N1 và cháu L làm đơn bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 22/CT - VKSHT ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố bị cáo Tạ Xuân T về tội: “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tạ Xuân T về tội: “Vô ý làm chết người”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Xuân T mức án từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại H số tiền 173.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, pH nuôi cha mẹ già và 02 con nhỏ trong đó có 01 con bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, xin cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tạ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Bị cáo Tạ Xuân T có chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động, có chứng chỉ đào tạo về vận hành máy xây dựng. Vào lúc 17 giờ, ngày 29/9/2022, tại công trình thi công xây lắp Cầu Ông Hồ thuộc ấp Trường Cửu, xã Trường Hoà, thị xã Hoà Thành, bị cáo Tạ Xuân T vừa là người chỉ huy công trình vừa là người vận hành xe máy đào bánh lốp biển số 36LA – 0036 đặt tại khoảng giữa trên mép thành hố móng phía đông, để thực hiện việc xúc đất. Quá trình vận hành máy đào, bị cáo không có biện pháp bảo đảm an toàn để máy đào bánh lốp không bị trượt dốc khi làm việc tại các khu vực có hố đào, chênh lệch độ cao, khi trời mưa khu vực thi công trơn trượt, xe máy đào bánh lốp bị trượt dốc chèn ép công nhân Phạm Thanh H vào hố móng bê tông gây tai nạn lao động, hậu quả anh H tử vong.

[2.2]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ khi tham gia lao động phải tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho bản thân và những người xung quanh, nhưng khi bị cáo vận hành máy đào bánh lốp, bị cáo không có biện pháp bảo đảm an toàn, gây tai nạn lao động làm chết 01 người, hành vi của bị cáo vi phạm quy định về an toàn lao động tại Điều 16; Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động và điểm b mục 2.5.1.1 QCVN 18:2021/BXB Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT – BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng. Do đó, Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T trong quá trình điều khiển xe máy đào bánh lốp, không chú ý quan sát, để xe máy đào trượt xuống hố

móng, chèn anh Phạm Thanh H đang hàn sắt dưới hồ móng bê tông, làm anh H tử vong để truy tố bị cáo về tội: “Vô ý làm chết người” là chưa đánh giá hết các tình tiết khách quan của vụ án.

[4]. Hành vi của bị cáo T đã bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố và Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự, không phạm tội: “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Theo quy định về mức hình phạt tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự thì tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” được xem là tội nhẹ hơn. Do đó, hành vi của bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố về tội: “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành có thể xét xử hành vi của bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự là đúng quy định về giới hạn của việc xét xử được quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn trong lao động, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 173.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có ba ruột là ông Tạ Bá T1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định

tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5.2]. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 173.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Xuân T phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Xuân T 02 (hai) năm** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Tạ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Tạ Xuân T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 173.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

3. Về án phí: Bị cáo Tạ Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thị xã Hòa Thành,
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng